

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4.0 điểm): Đọc đoạn trích sau:

“Nhưng khoảng đầu giờ mảo, vọng canh cuối làng gõ một tiếng mõ báo hiệu có người lạ mặt. Trần Bình Trọng⁽¹⁾ ra lệnh cho dẫn vào. Lát sau quân canh cuối làng đưa vào một ông già. Ông ta cao lớn gầy guộc, có đôi tay bắp thịt đã teo lại nhưng nước da vẫn đỏ đẹp lạ thường.

- Lão xin chào tướng quân!

Ông già lạ mặt khom lưng vái Trần Bình Trọng. Vốn là người xưa nay vẫn kính nể những bậc cao tuổi, Trần Bình Trọng vội gạt đi:

- Ông lão cứ đứng thẳng. Làm sao cụ biết ta ở đây mà đến tìm thế?

- Lão biết có quân về từ lúc tảng sáng nhưng lão vẫn phải dò lại xem có đích xác không. Bây giờ lão đã nhận đúng là quân triều đình rồi nên lão xin vào hầu. Dân Xuân Đình cử lão đi trước để xem có giúp đỡ được tí gì cho quân ta chăng?

- Lão là người Xuân Đình à? Thế dân làng chạy đâu hết rồi?

- Dân Xuân Đình ở cả trong Mản Trò thôi!

[...] Ông mỉm cười hỏi:

- Thế làm sao ông lão biết quân ta là quân triều đình?

- Lão biết chứ! Lão nhìn hiệu cờ, hiệu phurôn. Đạo quân này là đô nhất trong quân Thánh Dực⁽²⁾. Lão còn biết tướng quân chính là Bảo Nghĩa hầu Trần Bình Trọng nữa kia. Trần Bình Trọng kinh ngạc nhìn ông già. Lòng ông phân vân. Ông già nói tiếp, và lần này đôi mắt của ông ta thoáng ánh lên hóm hỉnh:

- Hồi cuối năm ngoái, Quan gia⁽³⁾ bày yến ở điện Diên Hồng. Quan gia cho gọi bộ lão cả nước lên kinh dự. Lão cao tuổi nhất làng Xuân Đình nên cũng được vời vào. Hôm ấy, lão thấy tướng quân cấp kiểng đứng hầu sau lưng Quan gia...

Nói đến đây, ông già lạ mặt chợt cười để lộ hàm răng chỉ còn lỏm chỏm vài chiếc và chòm râu bù rối của ông ta rung vênh ngược lên, nom rất lạ:

- Lúc Quan gia hỏi bộ lão xem giặc Nguyên thế mạnh hùng hổ như vậy thì ta nên đánh hay nên hòa, lão còn nhớ tướng quân gầm lên trước tiên: “Đánh! Đánh! Đánh! Xin Quan gia cho đánh!”.

Trần Bình Trọng ngượng ngùng ngắt lời:

- **Tại ta nơm nớp sợ bộ lão dàn hòa, nhưng hòa mà phải cắt đất, nộp cống, xưng thần thì có khác chi đầu hàng.**

Ông già lạ mặt im lặng mền phục về thành thật của Trần Bình Trọng. Ông tướng Thánh Dực hồ hởi nói:

- Ông lão thấy thế nào?

- Đó là vì tướng quân chưa hiểu hết bụng dân đó thôi. Những bộ lão được Quan gia vời vào điện Diên Hồng ăn yến đều là những người đã từng cầm giáo đuổi giặc trước đây hai mươi bảy năm. Lão nói thật xin tướng quân đừng giận, chắc vào cái năm Đinh Tị ấy, tướng quân mới được ba, bốn tuổi chi đó chứ gì?

Kỳ lạ thay, nhận xét thẳng thắn của ông già không làm cho Trần Bình Trọng giận. Ông nói:

- Ông lão cứ nói hết đi! Được lời, ông già tiếp:
- Năm ấy bờ lão cả nước bàn đánh cũng như tướng quân vậy. Chắc rằng điều ấy hợp với lòng mong muốn của tướng quân.
- Ông già vén tay áo để lộ hai chữ “Sát Thát”⁽⁴⁾ thích⁽⁵⁾ chằm trên làn da rám đỏ.
- Lòng lão già có phanh phui được thì lão cũng xin trình để tướng quân hiểu thấu cho. Trần Bình Trọng cảm động:
- Ta hiểu lắm.
- Ông cũng vén lá giáp che cánh tay phải và mở to đôi mắt kiêu hãnh:
- Ông lão xem đây! Hai chữ “Sát Thát” này đã ăn sâu vào xương thịt ta rồi.
- Ông già nói, vẻ chân thành:
- Lão có một đứa con trai. Trước đây nó đã nói cho lão nghe nhiều về tướng quân. Lão biết rằng tướng quân ưa lời nói thẳng và rộng lượng với kẻ dưới. Lão đã già, lại sinh sống ở nơi vắng vẻ. Lão nói năng nhờ có điều gì không phải thì xin tướng quân đừng chấp. Và chẳng, lão nghĩ rằng mua được những lời nói thẳng thật là khó đấy tướng quân ạ.”

(Trích *Bên bờ Thiên Mạc* - Hà Ân)

⁽¹⁾ Trần Bình Trọng (1259 – 1285): là một danh tướng nhà Trần, có công lớn hộ giá bảo vệ cho Trần Thánh Tông và Trần Nhân Tông trong cuộc chiến với quân Nguyên-Mông vào năm 1285. Ông hy sinh khi chặn quân Nguyên ở bãi Đà Mạc, được truy phong làm Bảo Nghĩa vương; nổi tiếng với câu nói : “ Ta thà làm ma nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc”.

⁽²⁾ Quân Thánh Dực: quân sĩ bảo vệ nhà vua.

⁽³⁾ Quan gia: từ dùng để chỉ vua nhà Trần.

⁽⁴⁾ “Sát Thát”: giết giặc Mông Cổ (sát: giết; Thát: Thát Đát cách gọi người Mông Cổ thời đó).

⁽⁵⁾ Thích: dùng vật có mũi nhọn mà châm vào da cho thành dấu hiệu, chữ viết rồi bôi chất mực cho nổi hình lên (đồng nghĩa: xăm).

Thực hiện yêu cầu:

Câu 1 (0.5 điểm). Người kể chuyện trong đoạn trích thuộc ngôi kể nào? Xác định các nhân vật trong đoạn trích trên.

Câu 2 (1.5 điểm). Trên cánh tay của ông lão Xuân Đình và Trần Bình Trọng có điểm gì chung? Việc cả hai người cùng vén tay áo, giơ cánh tay mình lên cho đối phương xem là đang muốn thể hiện điều gì?

Câu 3 (1.0 điểm). Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng trong câu văn in đậm.

Câu 4 (1.0 điểm). Đoạn trích đã thể hiện lòng yêu nước cao cả và tinh thần trách nhiệm lớn lao với đất nước của nhân vật Bảo Nghĩa hầu Trần Bình Trọng. Trong hoàn cảnh hiện nay, em thấy mình cần làm gì để thể hiện tinh thần trách nhiệm và tình yêu với đất nước?

II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1(2.0 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 7 dòng) nêu cảm nhận của em về nhân vật Bảo Nghĩa hầu Trần Bình Trọng.

Câu 2 (4.0 điểm): Viết bài văn kể lại chuyến đi tham quan một di tích lịch sử đáng nhớ của em.

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4.0 điểm): Đọc đoạn trích sau:

“Nhưng khoảng đầu giờ mảo, vọng canh cuối làng gõ một tiếng mõ báo hiệu có người lạ mặt. Trần Bình Trọng ra lệnh cho dẫn vào. Lát sau quân canh cuối làng đưa vào một ông già. Ông ta cao lớn gầy guộc, có đôi tay bắp thịt đã teo lại nhưng nước da vẫn đỏ đẹp lạ thường.

- Lão xin chào tướng quân!

Ông già lạ mặt khom lưng vái Trần Bình Trọng. Vốn là người xưa nay vẫn kính nể những bậc cao tuổi, Trần Bình Trọng vội gạt đi:

- Ông lão cứ đứng thẳng. Làm sao cụ biết ta ở đây mà đến tìm thế?

- Lão biết có quân về từ lúc tảng sáng nhưng lão vẫn phải dò lại xem có đích xác không. Bây giờ lão đã nhận đúng là quân triều đình rồi nên lão xin vào hầu. Dân Xuân Đình cử lão đi trước để xem có giúp đỡ được tí gì cho quân ta chăng?

- Lão là người Xuân Đình à? Thế dân làng chạy đâu hết rồi?

- Dân Xuân Đình ở cả trong Mản Trò thôi!

[...] Ông mỉm cười hỏi:

- Thế làm sao ông lão biết quân ta là quân triều đình?

- Lão biết chứ! Lão nhìn hiệu cờ, hiệu phurôn. Đạo quân này là đô nhất trong quân Thánh Dực⁽¹⁾. Lão còn biết tướng quân chính là Bảo Nghĩa hầu Trần Bình Trọng nữa kia. Trần Bình Trọng kinh ngạc nhìn ông già. Lòng ông phân vân. Ông già nói tiếp, và lần này đôi mắt của ông ta thoáng ánh lên hóm hỉnh:

- Hồi cuối năm ngoái, Quan gia⁽²⁾ bày yến ở điện Diên Hồng. Quan gia cho gọi bô lão cả nước lên kinh dự. Lão cao tuổi nhất làng Xuân Đình nên cũng được vời vào. Hôm ấy, lão thấy tướng quân cấp kiểng đứng hầu sau lưng Quan gia...

Nói đến đây, ông già lạ mặt chợt cười để lộ hàm răng chỉ còn lỏm chỏm vài chiếc và chòm râu bù rối của ông ta rung vênh ngược lên, nom rất lạ:

- **Lúc Quan gia hỏi bô lão xem giặc Nguyên thế mạnh hùng hổ như vậy thì ta nên đánh hay nên hòa, lão còn nhớ tướng quân gầm lên trước tiên: “Đánh! Đánh! Đánh! Xin Quan gia cho đánh!”.**

Trần Bình Trọng ngượng ngùng ngắt lời:

- Tại ta nom nớp sợ bô lão dàn hòa, nhưng hòa mà phải cắt đất, nộp cống, xưng thần thì có khác chi đầu hàng.

Ông già lạ mặt im lặng mền phục vẻ thành thật của Trần Bình Trọng. Ông tướng Thánh Dực hồ hởi nói:

- Ông lão thấy thế nào?

- Đó là vì tướng quân chưa hiểu hết bụng dân đó thôi. Những bô lão được Quan gia vời vào điện Diên Hồng ăn yến đều là những người đã từng cầm giáo đuổi giặc trước đây hai mươi bảy năm. Lão nói thật xin tướng quân đừng giận, chắc vào cái năm Đinh Tị ấy, tướng quân mới được ba, bốn tuổi chi đó chứ gì?

Kỳ lạ thay, nhận xét thẳng thắn của ông già không làm cho Trần Bình Trọng giận. Ông nói:

- Ông lão cứ nói hết đi! Được lời, ông già tiếp:
- Năm ấy bờ lão cả nước bàn đánh cũng như tướng quân vậy. Chắc rằng điều ấy hợp với lòng mong muốn của tướng quân.
- Ông già vén tay áo để lộ hai chữ “Sát Thát”⁽³⁾ thích⁽⁴⁾ chằm trên làn da rám đỏ.
- Lòng lão già có phanh phui được thì lão cũng xin trình để tướng quân hiểu thấu cho. Trần Bình Trọng cảm động:
- Ta hiểu lắm.
- Ông cũng vén lá giáp che cánh tay phải và mở to đôi mắt kiêu hãnh:
- Ông lão xem đây! Hai chữ “Sát Thát” này đã ăn sâu vào xương thịt ta rồi.
- Ông già nói, vẻ chân thành:
- Lão có một đứa con trai. Trước đây nó đã nói cho lão nghe nhiều về tướng quân. Lão biết rằng tướng quân ưa lời nói thẳng và rộng lượng với kẻ dưới. Lão đã già, lại sinh sống ở nơi vắng vẻ. Lão nói năng nhờ có điều gì không phải thì xin tướng quân đừng chấp. Và chẳng, lão nghĩ rằng mua được những lời nói thẳng thật là khó đấy tướng quân ạ.

(Trích *Bên bờ Thiên Mạc* - Hà Ân)

⁽¹⁾ Trần Bình Trọng (1259 – 1285): là một danh tướng nhà Trần, có công lớn hộ giá bảo vệ cho Trần Thánh Tông và Trần Nhân Tông trong cuộc chiến với quân Nguyên-Mông vào năm 1285. Ông hy sinh khi chặn quân Nguyên ở bãi Đà Mạc, được truy phong làm Bảo Nghĩa vương; nổi tiếng với câu nói : “ Ta thà làm ma nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc”.

⁽²⁾ Quân Thánh Dực: quân sĩ bảo vệ nhà vua.

⁽³⁾ Quan gia: từ dùng để chỉ vua nhà Trần.

⁽⁴⁾ “Sát Thát”: giết giặc Mông Cổ (sát: giết; Thát: Thát Đát cách gọi người Mông Cổ thời đó).

⁽⁵⁾ Thích: dùng vật có mũi nhọn mà châm vào da cho thành dấu hiệu, chữ viết rồi bôi chất mực cho nổi hình lên (đồng nghĩa: xăm).

Thực hiện yêu cầu:

Câu 1 (0.5 điểm). Đoạn trích được viết theo thể loại nào và được kể bằng lời kể của ai?

Câu 2 (1.5 điểm). Trong cuộc trò chuyện, ông lão người Xuân Đình đã có nhận xét thẳng thắn nào về Trần Bình Trọng? Tại sao nhận xét thẳng thắn của ông lão không làm cho Trần Bình Trọng giận?

Câu 3 (1.0 điểm). Việc lặp lại liên tiếp các câu: “Đánh! Đánh! Đánh!” trong đoạn văn in đậm có ý nghĩa như thế nào?

Câu 4 (1.0 điểm). Đoạn trích đã thể hiện lòng yêu nước cao cả và tinh thần trách nhiệm lớn lao với đất nước của nhân vật Bảo Nghĩa hầu Trần Bình Trọng. Trong hoàn cảnh hiện nay, em thấy mình cần làm gì để thể hiện tinh thần trách nhiệm và tình yêu với đất nước?

II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1(2.0 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 7 dòng) nêu cảm nhận của em về nhân vật ông lão người Xuân Đình.

Câu 2 (4.0 điểm): Viết bài văn kể lại chuyện đi tham quan một di tích lịch sử đáng nhớ của em.

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức			Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc hiểu	Truyện lịch sử	1,5	1,5	1	40
2	Viết	Viết đoạn văn nêu cảm nhận về nhân vật	1*	1*	1*	20
		Viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một di tích lịch sử văn hoá).	1*	1*	1*	40
Tổng			2,5	2,5	40	100
Tỉ lệ %			20%	40%	40%	100%
Tỉ lệ chung			60%		40%	100%

TT	Kĩ năng	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Đọc hiểu	Truyện lịch sử	Nhận biết: - Nhận biết đề tài, bối cảnh, chi tiết tiêu biểu. - Nhận biết được nhân vật, cốt truyện, tình huống, các biện pháp xây dựng nhân vật. Thông hiểu: - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện. - Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản. - Xác định tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình, biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản. Vận dụng: - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.	1,5 TL	1,5 TL	01 TL
2	Viết	Viết đoạn văn nêu cảm nhận về nhân vật	Vận dụng: Viết đoạn văn trình bày được những cảm nhận của bản thân về nhân vật	1*	1*	1*
		Viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một di tích	Vận dụng: Viết được bài văn kể lại một chuyến đi có thể hiện được những ấn tượng, suy nghĩ và tình cảm sâu sắc và sử dụng hiệu quả	1*	1*	1*

		lịch sử văn hoá).	yếu tố miêu tả, biểu cảm trong văn bản.			
Tổng				3,5 TL	3,5 TL	03 TL
Tỉ lệ %				20	40	40
Tỉ lệ chung				60		40

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: NGỮ VĂN 8
Mã đề 801

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4.0
	1 (0.5đ)	- HS nêu được kiểu người kể chuyện được sử dụng trong đoạn trích thuộc ngôi kể thứ ba. - HS xác định đúng các nhân vật trong đoạn trích: Trần Bình Trọng và ông lão người Xuân Đình.	0.25 0.25
	2 (1.5đ)	- HS nêu đúng: trên cánh tay của ông lão Xuân Đình và Trần Bình Trọng có điểm chung: thích chữ “sát Thát” - HS nêu được ý nghĩa của việc cả hai người cùng vén tay áo, giơ cánh tay mình lên cho đối phương xem là đang muốn thể hiện: + Tinh thần yêu nước sâu sắc. + Lòng căm thù giặc sục sôi, ý chí quyết tâm giết giặc, đánh đuổi kẻ thù để giữ yên bờ cõi.	0.5 0.5
	3 (1.0đ)	- HS nêu đúng tác dụng biện pháp tu từ liệt kê cắt đất, nộp cống, xưng thần được sử dụng trong câu văn in đậm: - Diễn tả đầy đủ sâu sắc những việc mà nước ta phải làm nếu chấp nhận dàn hòa với kẻ thù - Trần Bình Trọng tuy còn trẻ nhưng đã hiểu chuyện, ý thức sâu sắc được hậu quả của việc nếu nước ta chấp nhận dàn hòa là mất đất, mất chủ quyền → yêu nước, không muốn đầu hàng kẻ thù. - Trân trọng, ngợi ca phẩm chất cao đẹp của Trần Bình Trọng ở nhà văn,...	0.25 0.5 0.25
	4 (1.0đ)	- HS nêu được bài học nhận thức phù hợp với yêu cầu của đề. - HS nêu được bài học hành động hợp lí với yêu cầu của đề.	0.5 0.5
II		VIẾT	6.0
	1 (2.0đ)	Viết đoạn nghị luận văn học	2.0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn. b. Xác định đúng nội dung: cảm nhận về nhân vật Bảo Nghĩa hầu Trần Bình Trọng	0.25 0.25

	c. <i>Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề. Gợi ý:</i> - Trần Bình Trọng là người có những nét tính cách tốt đẹp: tuy còn trẻ nhưng hiểu lễ nghĩa, kính trọng người lớn tuổi, ưa lời nói thẳng, thật và rộng lượng với kẻ dưới,... - Trần Bình Trọng là người có lòng yêu nước sâu sắc, có ý chí quyết tâm đánh giặc, không chấp nhận dàn hòa, đầu hàng,...	1.0
	d. <i>Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết các câu trong đoạn văn	0.25
	e. <i>Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt hiệu quả, mới mẻ	0.25
2 (4.0đ)	Viết bài văn tự sự	4.0
	a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn kể lại một chuyến đi.</i>	0.25
	b. <i>Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> kể lại một chuyến đi (tham quan một di tích lịch sử văn hoá) ấn tượng nhất cho bạn bè và thầy cô được biết.	0.25
	c. <i>HS có thể triển khai bài văn theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:</i> * Yêu cầu đối với bài kể lại một chuyến đi tham quan một di tích lịch sử, văn hóa - Giới thiệu được lí do, mục đích của chuyến tham quan một di tích lịch sử, văn hóa. - Kể được diễn biến chuyến tham quan (trên đường đi, trình tự những điểm đến thăm, những hoạt động chính trong chuyến đi...). - Nêu được ấn tượng về những đặc điểm nổi bật của di tích (phong cảnh, con người, công trình kiến trúc...). - Thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ về chuyến đi. - Sử dụng được yếu tố miêu tả biểu cảm trong bài viết. * Dàn ý chung - Mở bài: Giới thiệu khái quát về chuyến tham quan di tích lịch sử văn hóa. - Bày tỏ cảm xúc của em khi được trực tiếp tham gia chuyến đi. - Thân bài: + Kể lại cụ thể diễn biến của chuyến tham quan (trên đường đi, lúc đến điểm tham quan, trình tự	3.0

		các điểm đến thăm, những hoạt động chính trong chuyến đi...) + Thuyết minh miêu tả và nêu ấn tượng của em về những nét nổi bật của di tích lịch sử văn hóa đó (thiên nhiên, con người, công trình kiến trúc...) - Kết bài: Nêu cảm xúc suy nghĩ của em về chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa.	
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo	0.25
Tổng điểm			10.0

MÃ ĐỀ 802

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4.0
	1 (0.5đ)	- HS nêu được đoạn trích được viết theo thể loại truyện lịch sử. - HS nêu được đoạn trích được kể bằng lời kể của của người kể chuyện (ngôi thứ ba).	0.25 0.25
	2 (1.5đ)	- HS chỉ rõ trong cuộc trò chuyện, ông lão người Xuân Đình đã có nhận xét thẳng thắn về Trần Bình Trọng: tướng quân Trần Bình Trọng chưa hiểu hết bụng dân; chắc vào cái năm Đinh Tị ấy, tướng quân Trần Bình Trọng mới chỉ được ba, bốn tuổi. - HS nêu đúng được nhận xét thẳng thắn của ông lão không làm cho Trần Bình Trọng giận vì ông là người hiểu lễ nghĩa, kính trọng người lớn tuổi, ưa lời nói thẳng, thật và rộng lượng với kẻ dưới, thấy ý của dân đúng với mong muốn của mình,...	0.5 1.0
	3 (1.0đ)	- HS nêu đúng ý nghĩa của việc lặp lại liên tiếp các câu: “Đánh! Đánh! Đánh!” trong đoạn văn in đậm: + Tạo nhịp điệu (gấp gáp, vội vã trong lời nói của Trần Bình Trọng). + Nhấn mạnh ý chí quyết tâm đánh giặc, lòng căm thù giặc sục sôi, quyết không hàng giặc của Trần Bình Trọng. + Trân trọng, ngợi ca lòng yêu nước của Trần Bình Trọng ở nhà văn,...	0.25 0.5 0.25

	4 (1.0đ)	- HS nêu được bài học nhận thức phù hợp với yêu cầu của đề. - HS nêu được bài học hành động hợp lí với yêu cầu của đề.	0.5 0.5
II		VIẾT	6.0
	1 (2.0đ)	Viết đoạn nghị luận văn học	2.0
		a. <i>Đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn.</i>	0.25
		b. <i>Xác định đúng nội dung: cảm nhận về nhân vật ông lão người Xuân Đình</i>	0.25
		c. <i>Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề. Gợi ý:</i> - Ông lão người Xuân Đình tuy đã già nhưng vẫn còn khỏe mạnh, nhanh nhẹn, có uy tín trong dân chúng. - Ông lão có lòng yêu nước sâu sắc, có ý chí quyết tâm đánh giặc, không chấp nhận dàn hòa, đầu hàng; là người từng trải, có nhiều kinh nghiệm trong chiến trận do đã từng sẵn sàng tham gia đánh giặc và cân trọng trong hành động,...	1.0
		d. <i>Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết các câu trong đoạn văn</i>	0.25
		e. <i>Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt hiệu quả, mới mẻ</i>	0.25
	2 (4.0đ)	Viết bài văn tự sự	4.0
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn kể lại một chuyến đi.</i>	0.25
		b. <i>Xác định đúng yêu cầu của đề: kể lại một chuyến đi (tham quan một di tích lịch sử văn hoá) ấn tượng nhất cho bạn bè và thầy cô được biết.</i>	0.25
		c. <i>HS có thể triển khai bài văn theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:</i> * Yêu cầu đối với bài kể lại một chuyến đi tham quan một di tích lịch sử, văn hóa - Giới thiệu được lí do, mục đích của chuyến tham quan một di tích lịch sử, văn hóa. - Kể được diễn biến chuyến tham quan (trên đường đi, trình tự những điểm đến thăm, những hoạt động chính trong chuyến đi...).	3.0

		- Nêu được ấn tượng về những đặc điểm nổi bật của di tích (phong cảnh, con người, công trình kiến trúc...). - Thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ về chuyến đi. - Sử dụng được yếu tố miêu tả biểu cảm trong bài viết. * Dàn ý chung - Mở bài: Giới thiệu khái quát về chuyến tham quan di tích lịch sử văn hóa. - Bày tỏ cảm xúc của em khi được trực tiếp tham gia chuyến đi. - Thân bài: + Kể lại cụ thể diễn biến của chuyến tham quan (trên đường đi, lúc đến điểm tham quan, trình tự các điểm đến thăm, những hoạt động chính trong chuyến đi...) + Thuyết minh miêu tả và nêu ấn tượng của em về những nét nổi bật của di tích lịch sử văn hóa đó (thiên nhiên, con người, công trình kiến trúc...) - Kết bài: Nêu cảm xúc suy nghĩ của em về chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa.	
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo	0.25
Tổng điểm			10.0